

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 28/02/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Lê Văn Lil

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 673/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khóm 2, phường 1, thị xã G R, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Bùi Hoàng G, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Hòa Th, xã Long Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Th và anh G có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Bích Th và anh Bùi Hoàng G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Long Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 18/12/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân khoảng 05 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau và không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay Chị Th xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn, anh G cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị xác định có 03 người con chung tên Bùi Nguyễn Như Ý, sinh ngày 29/5/2011, Bùi Nguyễn Anh B, sinh ngày 18/9/2012 và Bùi Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 13/7/2017. Hiện nay các con đang sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th và anh G thống nhất thỏa thuận giao con chung chị Th nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Th và anh G kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, anh chị xác định vợ chồng không hàn gắn được và không thể tiếp tục chung sống với nhau, Chị Th yêu cầu ly hôn anh Gi cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Th và anh Gi.

Về con chung: Chị Th và anh G xác định anh chị có 03 người con chung tên Bùi Nguyễn Như Ý, sinh ngày 29/5/2011, Bùi Nguyễn Anh B, sinh ngày

18/9/2012 và Bùi Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 13/7/2017. Hiện nay đang sống chung với chị Th. Khi ly hôn chị Th và anh G thỏa thuận giao 03 con chung cho chị Th nuôi dưỡng, cháu Ý và cháu B có nguyện vọng được sống với chị Th nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Th và anh G không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị thống nhất xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Bích Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Bùi Hoàng G. Anh Gi có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Th và anh Gi có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Th và anh G chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Th, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong thời gian chung sống chị Th và anh G xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn

cuộc sống vợ chồng. Chị Th và anh G xác định anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau và không còn khả năng hàn gắn nên chị Th yêu cầu ly hôn, anh G cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị Th và anh G xác định anh chị có 03 người con chung tên Bùi Nguyễn Như Ý, sinh ngày 29/5/2011, Bùi Nguyễn Anh B, sinh ngày 18/9/2012 và Bùi Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 13/7/2017, hiện nay đang sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th và anh G thống nhất thỏa thuận giao 03 người con chung cho chị Th nuôi dưỡng, cháu Ý và cháu B cũng có nguyện vọng được sống với chị Th, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con nên Hội đồng xét xử ghi nhận và giao 03 con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị Th và anh G thống nhất không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh G thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích Th và anh Bùi Hoàng G.

2/.Về con chung: Giao con chung tên Bùi Nguyễn Như Ý, sinh ngày 29/5/2011, Bùi Nguyễn Anh B, sinh ngày 18/9/2012 và Bùi Nguyễn Phương Ng, sinh ngày 13/7/2017 cho chị Nguyễn Bích Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Bùi Hoàng G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Bích Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009790 ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Nguyễn Bích Th và anh Bùi Hoàng G được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Đ;
- Các đương sự;
- Lưu;

Thạch Thị Ngọc Bích

